
Tháng 4 năm 2025

Công bố kết quả
VND VNIBOR



**FTSE
RUSSELL**
An LSEG Business

Nội dung

1. Giới thiệu	3
2. Tóm tắt nội dung.....	3
3. Tóm tắt phản hồi nhận được và các thay đổi dự kiến đối với VND VNIBOR.....	4
4. Các bước tiếp theo	11
Phụ lục A: So sánh các mức lãi suất lấy từ báo giá và giao dịch	13
Phụ lục B: Mẫu hiển thị nguyên mẫu.....	15

1. Giới thiệu

Các chỉ số tham chiếu của Refinitiv đã được đổi tên và hiện là một phần của FTSE Russell, một doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Giao dịch Chứng khoán London. Để biết thêm thông tin chi tiết về thay đổi này, vui lòng truy cập https://www.lseg.com/content/dam/lseg/en_us/documents/faq/benchmark-and-indices-rebrand-faqs.pdf.

FTSE Russell là một trong những đơn vị tính toán và quản lý chỉ số và tham chiếu hàng đầu. Tổ chức này quản lý nhiều lãi suất tham chiếu khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở Lãi suất liên ngân hàng Ả Rập Xê Út (SAIBOR), FTSE USD IBOR Cash Fallbacks (lãi suất dự phòng do ARRC khuyến nghị), Lãi suất hoán đổi Tokyo, FTSE Term €STR và FTSE Term SONIA.

Đối với thị trường Việt Nam, FTSE Russell công bố các lãi suất VND VNIBOR, USD VNIBOR và VNDFIX. VND VNIBOR là mức lãi suất mà các ngân hàng Việt Nam đang hoạt động trên thị trường tiền tệ Việt Nam sẵn sàng cho vay lẫn nhau bằng đồng Việt Nam (VND). USD VNIBOR là mức lãi suất mà các ngân hàng Việt Nam đang hoạt động trên thị trường tiền tệ Việt Nam sẵn sàng cho vay lẫn nhau bằng đồng Đô la Mỹ. VNDFIX bao gồm tỷ giá hối đoái giao ngay và kỳ hạn VND-USD cùng với lãi suất tham chiếu ngầm định dựa trên việc quy đổi VND sang USD theo tỷ giá giao ngay, cho vay theo mức lãi suất USD VNIBOR và quy đổi trở lại sang VND theo tỷ giá hối đoái kỳ hạn.

Trong quá khứ, nhiều lãi suất tham chiếu được tính toán dựa trên dữ liệu đóng góp từ một nhóm các ngân hàng. Tuy nhiên, do những thay đổi trong cách thức huy động vốn của ngân hàng và một số hành vi thao túng thị trường, một số chỉ số tham chiếu không còn đảm bảo tính đại diện hoặc thiếu độ tin cậy. Vào năm 2014, Hội đồng Ổn định Tài chính (FSB) đã khuyến nghị tăng cường độ tin cậy của các IBOR hiện có, vốn dựa trên chi phí huy động vốn không có đảm bảo của ngân hàng, bằng cách sử dụng dữ liệu giao dịch thực tế nhiều nhất có thể, đồng thời phát triển các lãi suất tham chiếu mới, gần như không có rủi ro, có thể phù hợp hơn với một số giao dịch như các sản phẩm phái sinh. Những khuyến nghị này đang được áp dụng rộng rãi trên toàn cầu, dẫn đến việc thay đổi đáng kể, chấm dứt hoặc thay thế hoàn toàn các chỉ số tham chiếu đang được sử dụng rộng rãi bằng lãi suất phi rủi ro.

Trong năm 2023 và 2024, FTSE Russell đã tổ chức các cuộc họp với khách hàng nhằm thu thập ý kiến phản hồi về những thay đổi có thể thực hiện đối với VND VNIBOR. Tháng 4 năm 2024, FTSE Russell đã phát hành tài liệu tham vấn nhằm chính thức thu thập ý kiến phản hồi của ngành đối với đề xuất (1) sử dụng dữ liệu giao dịch đã thực hiện làm nguồn dữ liệu chính (2) chấm dứt các kỳ hạn ít được sử dụng, nơi thị trường cơ sở không còn hoặc ít hoạt động, (3) ra mắt các mức lãi suất bình quân lũy kế qua đêm mới. Tổng hợp các ý kiến phản hồi từ quá trình tham vấn, cùng với các quyết định do FTSE Russell đưa ra, được trình bày tại Mục 3. FTSE Russell trân trọng cảm ơn các đơn vị đã đóng góp ý kiến.

2. Tóm tắt nội dung

Các đơn vị tham gia tham vấn xác nhận rằng VND VNIBOR đang được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau, bao gồm làm lãi suất tham chiếu trong các hợp đồng tài chính, phục vụ mục đích định giá và đánh giá, định giá chuyển vốn nội bộ, cũng như để tính toán rủi ro. Nhằm duy trì việc cung cấp một chỉ số tham chiếu chất lượng cao, sau khi được cơ quan quản lý phê duyệt, FTSE Russell dự kiến sẽ chuyển giao việc quản lý các kỳ hạn VNIBOR gồm O/N, SW, 2W, 1M và 3M sang cho FTSE International Limited (FIL) và quản lý các kỳ hạn này theo quy định của UK BMR.

Phù hợp với những phản hồi từ các đơn vị tham gia, FTSE Russell dự kiến sử dụng các giao dịch tiền gửi VND làm nguồn dữ liệu chính cho các kỳ hạn O/N, SW, 2W, 1M và 3M. Các giao dịch có cùng ngày giao dịch, ngày thanh toán và ngày đáo hạn, được thực hiện giữa cùng một cặp đối tác, với cùng mức lãi suất, cùng chiều giao dịch và trong cùng một ngày sẽ được gộp lại trước khi tính toán chỉ số tham chiếu. Những giao dịch có giá trị dưới 50 tỷ VND sẽ bị loại trừ vì không phản ánh đúng hoạt động của thị trường liên đại lý. Khung thời gian thu thập dữ liệu sẽ kéo dài từ 09:00 đến 15:00 giờ Việt Nam (VNT) nhằm thu thập đủ giao dịch, do đó thời điểm công bố chỉ số tham chiếu sẽ được chuyển từ 11:00 VNT sang 15:30 VNT. Trong trường hợp không có đủ giao dịch, khung thời gian thu thập sẽ được gia hạn từng ngày, tối đa là ba ngày làm việc. Nếu vẫn không đủ giao dịch, chỉ số tham chiếu sẽ được tính dựa trên báo giá chào mua và chào bán tiền gửi VND do các ngân hàng công bố. Những báo giá này phải đáp ứng các tiêu chí về chất lượng dữ liệu (tức là báo giá phải có cả giá chào mua và giá chào bán, nằm trong mức chênh lệch tối đa). Đối với những báo giá đáp ứng đầy đủ các tiêu chí này, mức lãi suất trung bình sẽ được tính toán. Lãi suất trung bình sẽ được lấy mẫu hai lần mỗi giờ trong cùng khung thời gian thu thập giao dịch (09:00 - 15:00 VNT). Nếu có đủ giao dịch, mức lãi suất công bố cuối cùng sẽ là giá trị trung vị của các giao dịch; nếu không, mức lãi suất công bố sẽ là giá trị trung vị của các báo giá. Nếu cả giao dịch lẫn báo giá đều không đủ, mức lãi suất công bố sẽ là "no fix" (không xác định).

Đối với các kỳ hạn còn lại (2 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm), số lượng giao dịch quá ít nên không đủ cơ sở để xây dựng một chỉ số tham chiếu chủ yếu dựa trên giao dịch. FTSE Russell dự kiến sẽ cập nhật phương pháp tính đối với các kỳ hạn này để có thể tính

toán dựa trên dữ liệu báo giá, theo cách thức tương tự như đã áp dụng cho các kỳ hạn khác được đề cập ở trên. Thời điểm công bố các kỳ hạn này cũng sẽ được chuyển sang 15:30 VNT. Các mức lãi suất này sẽ không do FIL quản lý và sẽ kèm theo tuyên bố miễn trừ trách nhiệm, nêu rõ rằng chúng không được sử dụng làm tham chiếu tại Vương quốc Anh hoặc Liên minh châu Âu.

FTSE Russell dự kiến sẽ triển khai (i) các mức lãi suất bình quân lũy kế O/N VND VNIBOR theo năm cho các kỳ hạn: 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm và (ii) chỉ số tổng lợi nhuận gộp.

Bắt đầu từ thứ Ba, ngày 15 tháng 4 năm 2025, các mức lãi suất này sẽ được công bố dưới dạng nguyên mẫu trên các mã RIC tạm thời. FTSE Russell dự kiến thay thế phương pháp tính hiện tại của VND VNIBOR bằng phương pháp tính nguyên mẫu mới này trong thời gian tới. FTSE Russell bảo lưu quyền thực hiện thêm các thay đổi đối với phương pháp luận trước khi chính thức áp dụng để tính toán các mức lãi suất thực tế.

Nhằm hỗ trợ hoạt động đầu tư vào VND VNIBOR, FTSE Russell dự định triển khai cơ chế cấp phép đối với các kỳ hạn O/N, SW, 2W, 1M và 3M của VND VNIBOR, bắt đầu từ tháng 1 năm 2026. Để biết thêm thông tin chi tiết về việc cấp phép, vui lòng liên hệ với người quản lý tài khoản LSEG của quý vị. Hiện tại, sẽ không có thay đổi nào liên quan đến việc cấp phép đối với các kỳ hạn 2M, 6M, 9M và 1Y.

3. Tóm tắt phản hồi nhận được và các thay đổi dự kiến đối với VND VNIBOR

FTSE Russell đã nhận được 13 phản hồi đối với tài liệu tham vấn VND VNIBOR. Tuy nhiên, không phải tất cả các đơn vị phản hồi đều trả lời đầy đủ tất cả các câu hỏi.

- VND VNIBOR đã được áp dụng trong những loại sản phẩm nào (ví dụ: cho vay bán lẻ, cho vay doanh nghiệp, tài trợ thương mại, trái phiếu, sản phẩm chứng khoán hóa, sản phẩm phái sinh, v.v.) và nhằm phục vụ những mục đích sử dụng nào (ví dụ: làm lãi suất tham chiếu trong các hợp đồng tài chính, định giá và đánh giá, tính toán rủi ro, v.v.)?**

Các đơn vị tham gia đã xác nhận rằng VND VNIBOR đã được sử dụng:

- Làm lãi suất tham chiếu để cho vay doanh nghiệp, tài trợ thương mại, trái phiếu, sản phẩm chứng khoán hóa, sản phẩm phái sinh và cho vay bán lẻ
- Để định giá và đánh giá các sản phẩm như chứng chỉ tiền gửi, khoản vay, tiền gửi, hợp đồng mua lại và mua lại đảo ngược
- Để định giá chuyển vốn nội bộ
- Để tính toán rủi ro

FTSE Russell dự kiến sẽ chuyển giao việc quản lý các kỳ hạn O/N, SW, 2W, 1M và 3M của chỉ số tham chiếu này sang cho FIL, sau khi được cơ quan quản lý phê duyệt. FIL tuân thủ quy định UK BMR và chịu sự giám sát của Cơ quan Quản lý Tài chính Vương quốc Anh (FCA).

- Quý vị có đồng ý với đề xuất của FTSE Russell về việc thay thế dữ liệu đóng góp từ một nhóm các ngân hàng bằng dữ liệu giao dịch đã thực hiện làm đầu vào để tính toán VND VNIBOR không?**

10 đơn vị phản hồi đã ủng hộ việc tính toán các kỳ hạn O/N, SW, 2W, 1M và 3M của VND VNIBOR dựa trên dữ liệu giao dịch đã thực hiện, được lấy từ LSEG Conversational Dealing (và sắp tới là LSEG Advanced Dealing).

2 đơn vị phản hồi bày tỏ lo ngại về việc sử dụng dữ liệu giao dịch đã thực hiện. 1 đơn vị cho rằng có đủ hoạt động giao dịch để tính toán VND VNIBOR bằng dữ liệu giao dịch đã thực hiện cho các kỳ hạn ngắn hơn 3 tháng nhưng đề xuất giữ lại dữ liệu hiện tại đối với các kỳ hạn từ 3 tháng trở lên. Đơn vị còn lại bày tỏ lo ngại về sự chênh lệch giữa các mức lãi suất được tạo ra bằng phương pháp hiện tại và phương pháp mới được đề xuất đối với các kỳ hạn dài hơn một tuần. Họ

tin rằng phương pháp hiện tại phản ánh chính xác thị trường và đề nghị FTSE Russell nên theo dõi sự chênh lệch giữa phương pháp mới và phương pháp hiện tại. Theo họ, chỉ nên sử dụng dữ liệu giao dịch đã thực hiện để tính toán VND VNIBOR khi mức lãi suất được tạo ra tiệm cận hơn với mức của phương pháp hiện tại.

Một phép so sánh giữa (i) phương pháp tính VND VNIBOR hiện tại và (ii) phương pháp được đề xuất trong tài liệu tham vấn, với các giao dịch đã thực hiện đủ điều kiện (xem Bảng 1 dưới đây) đã chỉ ra rằng phương pháp trong tài liệu tham vấn nhìn chung gần với lãi suất của các giao dịch tiền gửi VND đã thực hiện hơn so với phương pháp tính VND VNIBOR hiện tại. Vì phương pháp trong tài liệu tham vấn gần với lãi suất của các giao dịch đã thực hiện, FTSE Russell tin rằng phương pháp này mang tính đại diện hơn và dự kiến sẽ sử dụng dữ liệu giao dịch tiền gửi VND đã thực hiện làm nguồn chính để tính toán các kỳ hạn O/N, SW, 1M và 3M của VND VNIBOR.

Bảng 1: Chênh lệch trung bình giữa lãi suất của các giao dịch đã thực hiện đủ điều kiện và (i) VND VNIBOR, và (ii) phương pháp được đề xuất trong tài liệu tham vấn

Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2023, (%)

Kỳ hạn	Lãi suất giao dịch trừ VND VNIBOR ¹	Lãi suất giao dịch trừ lãi suất theo phương pháp đề xuất trong tài liệu tham vấn ²
O/N	0,02	0,00
Giao ngay trong tuần	0,04	0,02
2 tuần	0,03	0,01
1 tháng	0,15	0,04
3 tháng	0,28	0,04

- Đối với mỗi giao dịch, lấy lãi suất trừ đi VND VNIBOR rồi tính trung bình tất cả các giao dịch cho từng kỳ hạn trong ngày
- Đối với mỗi giao dịch, lấy lãi suất trừ đi lãi suất được tính bằng phương pháp trong tài liệu tham vấn rồi tính trung bình tất cả các giao dịch cho từng kỳ hạn trong ngày

3. Quý vị có đồng ý rằng các giao dịch nhỏ không phản ánh quy mô giao dịch điển hình trong thị trường liên đại lý nên được loại khỏi quá trình tính toán không? Quý vị có đồng ý rằng ngưỡng này nên được đặt ở mức 50 tỷ VND không?

Có 11 phản hồi ủng hộ việc loại bỏ các giao dịch nhỏ hơn 50 tỷ VND. 1 đơn vị đồng ý rằng nên loại bỏ các giao dịch nhỏ, nhưng đề xuất nên nâng ngưỡng tối thiểu lên mức cao hơn là 100 tỷ VND. 1 đơn vị phản đối việc loại bỏ các giao dịch nhỏ hơn 50 tỷ VND với lý do rằng:

- Việc thiết lập một ngưỡng cố định là quá cứng nhắc và không cho phép phương pháp tính chỉ số tham chiếu thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của thị trường
- Điều này là không cần thiết vì việc tính toán trung vị hoặc giá trị trung bình lược bỏ sẽ loại bỏ các giá trị ngoại lai như giao dịch nhỏ
- Trường hợp có nhiều giao dịch nhỏ hơn giữa cùng các cặp đối tác, với cùng mức lãi suất và trong cùng một ngày thì nên được tính vào, vì chúng thể hiện hoạt động hình thành giá

Để phù hợp với phản hồi từ hầu hết các đơn vị tham gia, FTSE Russell dự định sẽ loại bỏ các giao dịch có tổng khối lượng nhỏ hơn 50 tỷ VND khỏi quá trình tính toán chỉ số tham chiếu (xem câu trả lời cho câu hỏi 4 để biết chi tiết về cách thức áp dụng) và sẽ theo dõi kích thước giao dịch trong khuôn khổ rà soát phương pháp để xác định xem có cần điều chỉnh ngưỡng này trong tương lai hay không.

4. Để ngăn chặn tình trạng thao túng chỉ số tham chiếu, FTSE Russell đề xuất giới hạn tác động của các giao dịch tương tự được thực hiện giữa cùng một cặp đối tác trong cùng một ngày đối với việc tính toán chỉ số tham chiếu. Quý vị có đồng thuận không?

9 đơn vị tham gia bày tỏ sự đồng thuận. 2 đơn vị không đồng ý. Một trong hai đơn vị phản đối cho rằng những giao dịch có khối lượng lớn thường được chia ra thành nhiều lệnh nhỏ. Do đó, có đề xuất rằng các giao dịch tương tự nên được gộp lại để xét tổng khối lượng. Đơn vị còn lại cho rằng trong trường hợp các giao dịch có dấu thời gian khác nhau thì đây thể hiện tính thanh khoản thực sự của thị trường và do đó nên được đưa vào quá trình tính toán chỉ số tham chiếu. 2 đơn vị khác không có ý kiến.

Thay vì giới hạn tác động của các giao dịch tương tự, FTSE Russell dự kiến sẽ gộp khối lượng của tất cả các giao dịch có cùng ngày giao dịch, ngày thanh toán và ngày đáo hạn giữa cùng một cặp đối tác, với cùng mức lãi suất, cùng chiều giao dịch và trong cùng một ngày, trước khi đánh giá xem các giao dịch đó có đáp ứng tiêu chí để đưa vào tính toán chỉ số tham chiếu hay không. Ví dụ: nếu có ba giao dịch được thực hiện giữa cùng một cặp đối tác trong cùng một ngày, với cùng mức lãi suất và cùng ngày giao dịch cũng như ngày đáo hạn, với khối lượng lần lượt là 20 tỷ VND, 30 tỷ VND và 40 tỷ VND, thì các giao dịch này sẽ được tính gộp lại thành một giao dịch duy nhất là 90 tỷ VND để phục vụ mục đích tính toán chỉ số tham chiếu. Vì 90 tỷ VND vượt ngưỡng tối thiểu 50 tỷ VND, nên giá trị gộp của các giao dịch này sẽ được đưa vào tính toán chỉ số tham chiếu như một đầu vào duy nhất, nếu tất cả các tiêu chí khác cũng được đáp ứng.

5. Quý vị có đồng ý với đề xuất kéo dài khung thời gian thu thập từ 10:00 đến 10:50 giờ Việt Nam (VNT) thành 08:00 đến 15:59 VNT để thu thập đủ các giao dịch đã thực hiện không? Quý vị có đồng ý rằng thời gian Xác nhận từ Nền tảng giao dịch là dấu thời gian phù hợp nhất hay không? Hay thời gian Trích xuất phù hợp hơn?

9 đơn vị phản hồi đồng ý với khung thời gian thu thập từ 08:00 đến 15:59 VNT. 4 đơn vị phản hồi cho rằng khung thời gian thu thập nên kết thúc sớm hơn vì phần lớn hoạt động giao dịch diễn ra vào đầu ngày, đồng thời các đơn vị này mong muốn chỉ số tham chiếu được công bố sớm hơn. Họ đề xuất khung thời gian thu thập nên nằm trong khoảng từ 11:30 đến 15:00 VNT.

Bảng 2 trình bày sự phân bố các giao dịch theo từng giờ xác nhận trong giai đoạn từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2023. Việc rút ngắn khung thời gian thu thập từ 16:00 VNT xuống 15:00 VNT sẽ làm giảm từ 3% đến 7% số lượng giao dịch, tùy thuộc vào từng kỳ hạn. Thông thường, các kỳ hạn dài hơn có tỷ lệ giao dịch diễn ra vào cuối ngày cao hơn, do đó việc rút ngắn khung thời gian thu thập sẽ ảnh hưởng lớn hơn đến các kỳ hạn này.

Bảng 2: Phân bố thời gian xác nhận theo từng giờ

Số lượng giao dịch bắt đầu theo kỳ hạn giao ngay với khối lượng từ 50 tỷ VND trở lên (%), giai đoạn từ tháng 7/2021 đến tháng 6/2023

Giờ	O/N	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng
8	1%	1%	0%	0%	1%
9	36%	35%	27%	21%	18%
10	77%	75%	69%	60%	57%
11	87%	84%	80%	75%	72%
12	87%	84%	80%	76%	73%
13	91%	88%	85%	82%	79%
14	95%	96%	95%	93%	91%
15	98%	99%	99%	97%	98%
16	100%	99%	100%	98%	100%

Tác động khi rút ngắn khung thời gian thu thập từ 16:00 xuống 15:00	3%	3%	4%	4%	7%
---	----	----	----	----	----

Lưu ý 1: Trong trường hợp có nhiều giao dịch trong cùng một ngày với cùng kỳ hạn, mức lãi suất và cặp đối tác, chỉ giao dịch đầu tiên được đưa vào tính toán

Lưu ý 2: Một số ít giao dịch được thực hiện ngoài khung thời gian 08:00–17:00 VNT không được hiển thị trong bảng trên

FTSE Russell cho rằng lợi ích từ việc đóng khung thời gian thu thập sớm hơn một giờ so với đề xuất ban đầu là có thể công bố chỉ số tham chiếu sớm hơn, lợi ích này lớn hơn so với việc mất từ 3% đến 7% số lượng giao dịch được thực hiện. Do đó, FTSE Russell dự kiến sẽ chốt khung thời gian thu thập vào lúc 15:00 VNT. Ngoài ra, do số lượng giao dịch diễn ra trong khung giờ 08:00–09:00 VNT là rất ít, FTSE Russell cũng dự định điều chỉnh thời điểm bắt đầu thu thập sang 09:00 VNT.

Có sáu phản hồi đưa ra ý kiến về việc dấu thời gian trích xuất hay xác nhận là phù hợp nhất. Trong số đó, hai phản hồi đề xuất sử dụng dấu thời gian trích xuất, ba phản hồi đề xuất sử dụng dấu thời gian xác nhận và một phản hồi không bày tỏ quan điểm rõ ràng. FTSE Russell dự kiến sẽ sử dụng Thời gian xác nhận.

6. Quý vị có đồng ý với đề xuất dời thời điểm công bố chỉ số tham chiếu từ 11:00 VNT sang khoảng 16:30 VNT trong cùng ngày (nhằm phản ánh khoảng thời gian thu thập dài hơn) hay không?

7 đơn vị phản hồi bày tỏ sự đồng thuận. 5 đơn vị phản hồi đề xuất công bố sớm hơn 16:30 VNT. 3 đơn vị phản hồi đề xuất công bố trong khoảng 14:30 – 15:30 VNT. 1 đơn vị phản hồi đề xuất công bố vào buổi trưa và 1 đơn vị khác đề xuất công bố chỉ số tham chiếu hai lần mỗi ngày, vào 11:00 VNT và 14:30 VNT.

Theo khung thời gian thu thập đã rút ngắn như đề cập ở câu hỏi 5, FTSE Russell dự kiến sẽ công bố chỉ số VND VNIBOR vào khoảng 15:30 VNT, tức là sớm hơn một giờ so với đề xuất trong tài liệu tham vấn.

7. Nếu không có đủ giao dịch đủ điều kiện để tính toán VND VNIBOR, quý vị có đồng ý với việc kéo dài khung thời gian thu thập để bao gồm cả các ngày làm việc liền trước không? Quý vị có đồng ý rằng khung thời gian thu thập chỉ nên kéo dài tối đa 5 ngày làm việc không?

7 đơn vị phản hồi đồng ý kéo dài khung thời gian thu thập lên tối đa 5 ngày làm việc. 3 đơn vị phản hồi đồng ý kéo dài khung thời gian thu thập, nhưng chỉ giới hạn trong tối đa 3 ngày làm việc, vì lo ngại dữ liệu từ 5 ngày trước có thể không còn phản ánh chính xác tình hình thị trường hiện tại. 2 đơn vị phản hồi cho rằng nếu trong ngày xác định chỉ số tham chiếu có quá ít giao dịch, thì không nên kéo dài khung thời gian thu thập để bao gồm dữ liệu từ những ngày liền trước, vì họ lo ngại rằng các giao dịch từ những ngày liền trước không phản ánh được hoạt động thị trường hiện tại. 1 đơn vị phản hồi đề xuất có thể kéo dài khung thời gian thu thập tới 5 ngày gần nhất có dữ liệu giao dịch, thay vì 5 ngày làm việc liền trước.

Phù hợp với phản hồi từ một số đơn vị tham gia, FTSE Russell không đồng tình với việc giới hạn khung thời gian thu thập chỉ trong ngày xác định chỉ số tham chiếu, vì điều này làm tăng nguy cơ công bố mức lãi suất “no fix” (không xác định) thường xuyên, đặc biệt với các kỳ hạn dài vốn có ít giao dịch hơn.

Để xác định độ dài khung thời gian thu thập tối đa phù hợp nhất, FTSE Russell đã tiến hành so sánh mức lãi suất trung bình của các giao dịch tiền gửi VND đủ điều kiện đã thực hiện trong ngày xác định với (A) phương pháp tính được đề xuất trong tài liệu tham vấn (bao gồm cả việc kéo dài khung thời gian thu thập nếu có quá ít giao dịch), và (B) phương pháp tính VND VNIBOR hiện tại. Kết quả trong Bảng 3 dưới đây cho thấy với khung thời gian thu thập tối đa 3 ngày làm việc, phương pháp mới được đề xuất trong tài liệu tham vấn tương đồng hoặc gần hơn với lãi suất giao dịch tiền gửi được thực hiện trong ngày xác định, so với VND VNIBOR hiện tại. Nếu kéo dài khung thời gian thu thập tới tối đa 4 hoặc 5 ngày làm việc, phương pháp được đề xuất trong tài liệu tham vấn phản ánh đúng dữ liệu giao dịch đã thực hiện vào ngày xác định hơn so với phương pháp tính VND VNIBOR hiện tại, đối với các kỳ hạn 1 tháng và 3 tháng, nhưng phản ánh kém hơn đối với kỳ hạn 2 tuần. Phương pháp được đề xuất trong tài liệu tham vấn có thể phản ánh kỳ hạn 2 tuần kém hơn so với phương pháp tính VND VNIBOR hiện tại, chủ yếu là do biến động thị trường đột ngột vào đầu tháng 10/2022, khi đó phương pháp mới đề xuất phản ứng chậm với sự thay đổi.

FTSE Russell kết luận rằng việc kéo dài khung thời gian thu thập lên tối đa 3 ngày làm việc (bao gồm cả ngày xác định và công bố chỉ số tham chiếu) sẽ cho ra mức lãi suất tương tự hoặc (trong hầu hết trường hợp) chính xác hơn so với phương pháp tính VND VNIBOR hiện tại. Tuy nhiên, nếu kéo dài khung thời gian thu thập quá 3 ngày làm việc, phương pháp này có thể phản ứng chậm nếu lãi suất thị trường hiện hành thay đổi nhanh chóng. FTSE Russell dự định sẽ giới hạn khung thời gian thu thập ở mức tối đa là 3 ngày làm việc.

Bảng 3: So sánh độ sát thực giữa VND VNIBOR và phương pháp được đề xuất trong tài liệu tham vấn với các giao dịch thực hiện vào ngày xác định chỉ số tham chiếu, theo độ dài của khung thời gian thu thập

Từ tháng 7 năm 2021 đến tháng 6 năm 2023

Độ dài khung thời gian thu thập (ngày)	Trung bình giá trị tuyệt đối của lãi suất giao dịch – VND VNIBOR				Trung bình giá trị tuyệt đối của lãi suất giao dịch – lãi suất theo phương pháp mới đề xuất				Chênh lệch			
	SW	2W	1M	3M	SW	2W	1M	3M	SW	2W	1M	3M
1	0,185	0,158	0,301	0,406	0,140	0,114	0,222	0,206	-0,045	-0,045	-0,079	-0,200
2	0,429	0,312	0,352	0,364	0,402	0,248	0,264	0,233	-0,027	-0,064	-0,088	-0,130
3		0,341	0,418	0,611		0,381	0,320	0,316		0,040	-0,098	-0,295
4		0,672	0,278	0,831		0,970	0,190	0,421		0,298	-0,088	-0,410
5		0,394	0,310	0,998		0,850	0,100	0,760		0,456	-0,210	-0,238

8. Quý vị có đồng ý rằng, nếu không có đủ giao dịch đủ điều kiện được thực hiện trong vòng 5 ngày làm việc, thì nên sử dụng phương pháp điều chỉnh chênh lệch so với kỳ hạn gần nhất (như phương pháp mô tả trong Mục 4) để tính toán lãi suất hay không?

Có 8 ý kiến đồng ý và 4 ý kiến không đồng ý. Trong số các ý kiến không đồng ý:

- 2 đơn vị cho rằng chỉ nên sử dụng các giao dịch được thực hiện vào ngày xác định chỉ số tham chiếu
- 1 đơn vị cho rằng việc điều chỉnh là không cần thiết nếu khung thời gian thu thập bao gồm 5 ngày gần nhất có giao dịch
- 1 đơn vị đề xuất áp dụng chênh lệch giữa VND VNIBOR và VNDFIX của ngày hôm qua vào VNDFIX của ngày hôm nay

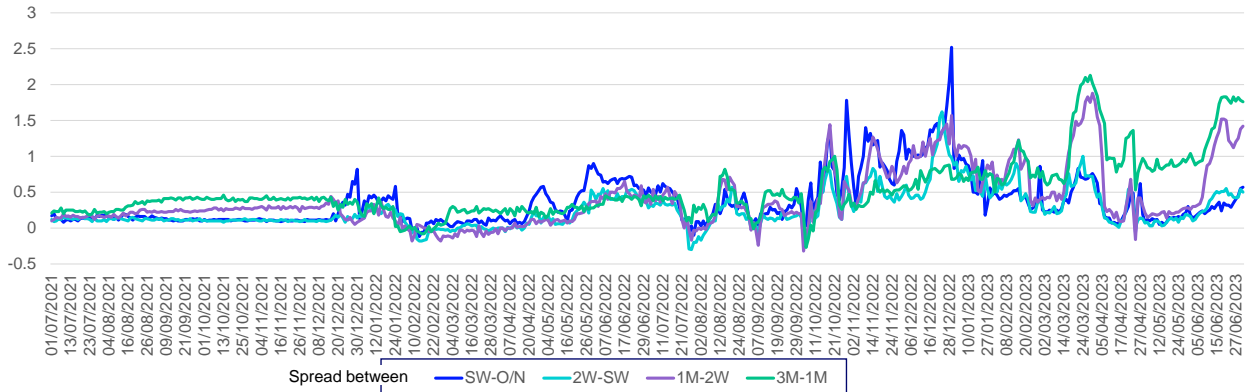
FTSE Russell không đồng tình với việc chỉ sử dụng các giao dịch trong ngày xác định chỉ số tham chiếu vì điều này có nguy cơ dẫn đến việc thường xuyên phải công bố “no fix” (không xác định). Ngoài ra, 1 đơn vị phản hồi cũng đã nhấn mạnh rằng nên tránh việc công bố “no fix” (không xác định).

FTSE Russell không ủng hộ việc sử dụng 5 ngày gần nhất có giao dịch vì nếu thanh khoản thấp, phương pháp này có thể dẫn đến việc xem xét lại dữ liệu từ thời điểm quá xa, trong khi điều kiện thị trường có thể đã thay đổi đáng kể.

FTSE Russell cho rằng việc áp dụng điều chỉnh chênh lệch cho Lãi suất tham chiếu VNDFIX cũng không mang lại nhiều lợi ích so với việc sử dụng dữ liệu báo giá tiền gửi VND.

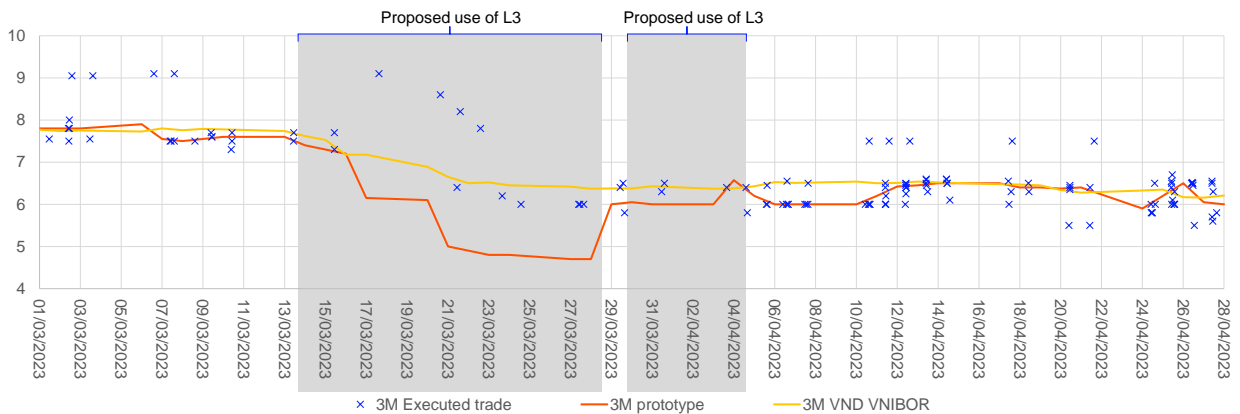
Với việc FTSE Russell dự kiến rút ngắn khung thời gian thu thập từ 5 ngày làm việc như đề xuất trong tài liệu tham vấn xuống còn 3 ngày làm việc, thì phương pháp tính ở cấp độ 3 trong mô hình thác nước có thể sẽ được sử dụng thường xuyên và trong thời gian dài hơn so với dự kiến trước đó. Để phương pháp ở cấp độ 3 như đề xuất trong tài liệu tham vấn phản ánh sát thị trường, thì chênh lệch giữa các kỳ hạn cần duy trì ổn định trong thời gian áp dụng cấp độ 3. Do khả năng phương pháp cấp độ 3 có thể được sử dụng thường xuyên hơn, FTSE Russell đã tiến hành rà soát mức chênh lệch giữa các kỳ hạn khác nhau (xem Biểu đồ 2 bên dưới). Biểu đồ này cho thấy chênh lệch với kỳ hạn gần nhất kế tiếp có thể biến động mạnh trong thời gian ngắn (ví dụ: hơn 50 điểm cơ bản trong một ngày và hơn 150 điểm cơ bản trong vài ngày). FTSE Russell cho rằng việc áp dụng điều chỉnh chênh lệch theo kỳ hạn gần nhất không phản ánh chính xác diễn biến thị trường.

Chart 2: Spread between different tenors of VND VNIBOR
July 2021 to June 2023, (%)



Để minh họa cho vấn đề khi áp dụng phương pháp điều chỉnh chênh lệch theo cấp độ 3 như đề xuất trong tài liệu tham vấn, FTSE Russell đã tiến hành phân tích kỳ hạn 3 tháng trong giai đoạn tháng 3 và tháng 4 năm 2023. Do hoạt động giao dịch trong giai đoạn này bị hạn chế nên phương pháp cấp độ 3 sẽ được sử dụng để xác định lãi suất tham chiếu cho một số ngày. Biểu đồ 2 ở trên cho thấy chênh lệch giữa kỳ hạn 1 tháng và 3 tháng của VND VNIBOR đã tăng mạnh và nhanh chóng vào giữa tháng 3 năm 2023, nhưng phương pháp trong tài liệu tham vấn lại giả định rằng chênh lệch này vẫn giữ nguyên. Việc áp dụng một mức điều chỉnh chênh lệch tĩnh dẫn đến việc lãi suất kỳ hạn 3 tháng giảm mạnh và nhanh chóng (xem Biểu đồ 3), điều này không phản ánh đúng thực tế thị trường vì mức lãi suất này thấp hơn đáng kể so với cả VND VNIBOR và lãi suất của các giao dịch đã thực hiện.

Chart 3: Comparison of 3M executed trades, 3M prototype and 3M VND VNIBOR
March to April 2023, (%)

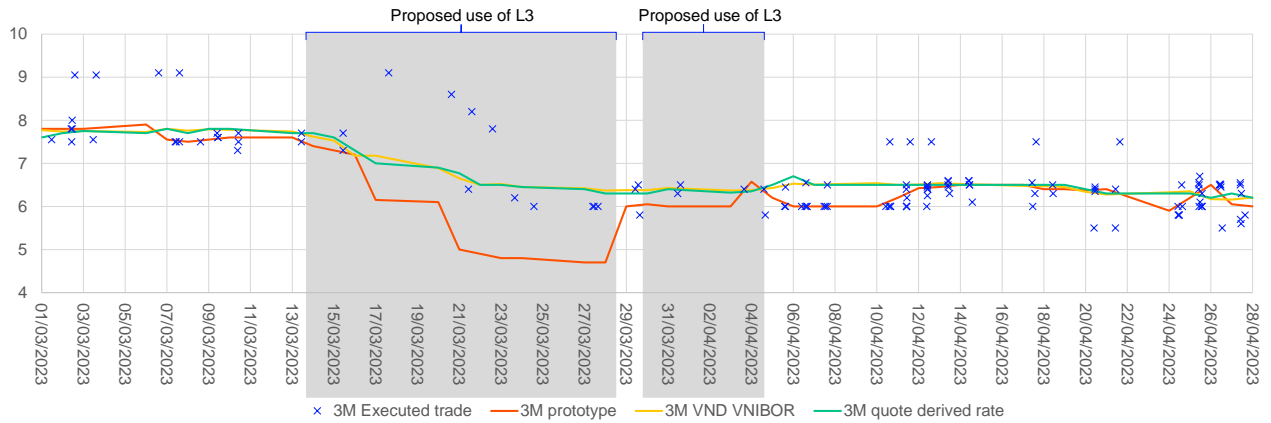


Thay vì sử dụng phương pháp điều chỉnh chênh lệch như đề xuất trong tài liệu tham vấn, trong trường hợp không đủ giao dịch trong khung thời gian thu thập 3 ngày, FTSE Russell dự kiến sẽ sử dụng báo giá chào mua – chào bán tiền gửi VND do các ngân hàng đang hoạt động trên thị trường tiền gửi VND công bố trong ngày xác định lãi suất tham chiếu. Báo giá mới nhất từ mỗi ngân hàng sẽ được ghi nhận sau mỗi 30 phút trong khoảng từ 09:00 đến 15:00 VNT. Đối với các ngân hàng cung cấp cả giá chào mua và chào bán, FTSE Russell sẽ tính mức trung bình (nằm trong mức chênh lệch giá chào mua – chào bán tối đa), sau đó xác định mức lãi suất tham chiếu là trung vị của các mức trung bình hợp lệ.

Việc so sánh giữa lãi suất thu được từ báo giá và phương pháp dựa trên giao dịch trong Phụ lục A cho thấy hai tập dữ liệu này có mức độ tương đồng cao.

Biểu đồ 4 dưới đây thể hiện sự so sánh giữa phương pháp điều chỉnh chênh lệch và phương pháp dựa trên báo giá mới được đề xuất. FTSE Russell cho rằng phương pháp dựa trên báo giá sẽ phản ánh thị trường một cách sát thực hơn, vì kết quả thu được gần sát hơn với các giao dịch đã thực hiện và lãi suất VND VNIBOR hiện tại.

Chart 4: Comparison of 3M executed trades, 3M prototype, 3M VND VNIBOR and 3M quote derived rate
March to April 2023, (%)



FTSE Russell dự kiến sẽ tính toán cấp độ 3 trong mô hình thác nước bằng dữ liệu báo giá được lấy mẫu sau mỗi 30 phút trong khoảng thời gian từ 09:00 đến 15:00 VNT.

9. Có nên giới hạn số ngày liên tiếp mà lãi suất tham chiếu được tính theo cấp độ 3 hay không? Ví dụ: sau 10 ngày làm việc liên tiếp sử dụng cấp độ 3 để tính toán chỉ số tham chiếu, có thể sẽ công bố mức lãi suất "no fix" (không xác định).

5 đơn vị tham vấn đồng ý rằng cấp độ 3 chỉ nên được sử dụng trong tối đa 10 ngày làm việc. 1 đơn vị cho rằng không nên giới hạn số ngày sử dụng cấp độ 3, trong khi 1 đơn vị khác đồng ý cần có giới hạn, nhưng 10 ngày là quá dài. Các đơn vị còn lại hoặc không ủng hộ việc sử dụng cấp độ 3, hoặc đề xuất phương pháp thay thế không cần áp dụng phương pháp điều chỉnh chênh lệch như đã đề xuất.

Do FTSE Russell dự kiến sử dụng dữ liệu báo giá thay vì phương pháp điều chỉnh chênh lệch như đề xuất trong tài liệu tham vấn để tính toán cấp độ 3, giả định ban đầu rằng chênh lệch giữa các kỳ hạn khác nhau vẫn giữ nguyên đã không còn phù hợp. Vì vậy, FTSE Russell cho rằng không cần thiết phải giới hạn số ngày áp dụng cấp độ 3 để tính lãi suất tham chiếu.

10. Quý vị ưu tiên tính lãi suất theo giá trị trung bình lược bỏ hay trung vị?

4 đơn vị tham vấn ủng hộ sử dụng giá trị trung bình lược bỏ. 4 đơn vị khác lại ủng hộ sử dụng trung vị. 3 đơn vị ủng hộ sử dụng giá trị trung bình hoặc trung vị có trọng số theo khối lượng giao dịch. 2 đơn vị không đưa ra ý kiến hoặc không trả lời.

Do không có sự đồng thuận rõ ràng giữa việc lựa chọn giá trị trung bình lược bỏ hay trung vị, FTSE Russell đề xuất tính lãi suất tham chiếu theo trung vị.

Ngừng công bố

11. Do giao dịch tiền gửi VND ở các kỳ hạn 6 tháng, 9 tháng và 1 năm diễn ra không thường xuyên và số lượng giao dịch ở kỳ hạn 2 tháng cũng rất ít, FTSE Russell cho rằng các thị trường này có thanh khoản quá thấp để có thể đo lường lãi suất một cách chính xác và đáng tin cậy, nên đề xuất ngừng công bố các kỳ hạn này của VND VNIBOR. Quý vị có đồng ý với đề xuất ngừng công bố này không? Nếu không, vui lòng nêu lý do không đồng ý.

9 đơn vị không đồng ý với đề xuất ngừng công bố vì họ vẫn cần sử dụng các kỳ hạn này

- Để định giá sản phẩm

- Để quản lý rủi ro
- Làm lãi suất tham chiếu trong các hợp đồng cũ

2 đơn vị đồng ý với đề xuất ngừng công bố và 2 đơn vị không trả lời câu hỏi.

FTSE Russell dự kiến sẽ tiếp tục công bố các kỳ hạn 2M, 6M, 9M và 1Y, áp dụng phương pháp tính dựa hoàn toàn vào báo giá tiền gửi VND từ các ngân hàng (phù hợp với phương pháp cấp độ 3 được áp dụng cho các kỳ hạn O/N, SW, 1M và 3M). Do dữ liệu giao dịch cơ bản được thực hiện quá hạn chế, các mức lãi suất này sẽ đi kèm với một tuyên bố miễn trừ trách nhiệm, trong đó nêu rõ chúng không được sử dụng làm lãi suất tham chiếu tại Vương quốc Anh hoặc Liên minh châu Âu.

- 12. Quý vị có sử dụng các kỳ hạn 2M, 6M, 9M và 1Y làm lãi suất tham chiếu trong các hợp đồng tài chính không? Nếu có, vui lòng nêu rõ:**
- a. Loại công cụ tài chính nào (ví dụ: tài trợ thương mại, cho vay doanh nghiệp, trái phiếu, sản phẩm phái sinh, v.v.)**
 - b. Số lượng hợp đồng đối với từng loại công cụ**
 - c. Tổng giá trị của mỗi loại công cụ**
 - d. Ngày đáo hạn/ngày kết thúc cuối cùng của các hợp đồng này**

3 đơn vị trả lời đã nêu rõ rằng họ có sử dụng các kỳ hạn 2M, 6M, 9M và 1Y trong các hợp đồng tài chính, chẳng hạn như các sản phẩm tài trợ thương mại.

- 13. Liệu việc thông báo trước 6 tháng về việc ngừng công bố các kỳ hạn 2M, 6M, 9M và 1Y có cho quý vị đủ thời gian để tìm chỉ số tham chiếu thay thế không?**

4 đơn vị đồng ý. 4 đơn vị không đồng ý, trong đó 1 đơn vị đề nghị cần thông báo trước tối thiểu 1 năm. 3 đơn vị không đưa ra ý kiến.

FTSE Russell hiện tại không có kế hoạch ngừng công bố bất kỳ kỳ hạn nào của VND VNIBOR.

- 14. Quý vị có cần một chỉ số dự phòng không? Nếu có, vui lòng giải thích lý do.**

7 đơn vị cho biết cần một chỉ số dự phòng. 2 đơn vị không cần chỉ số dự phòng.

FTSE Russell không cần cung cấp chỉ số dự phòng do hiện tại không có ý định ngừng công bố bất kỳ kỳ hạn nào của VND VNIBOR.

- 15. Lãi suất bình quân lũy kế phi rủi ro đã được sử dụng rộng rãi trong một số thị trường trái phiếu và phái sinh. Quý vị có quan tâm đến việc sử dụng lãi suất bình quân lũy kế qua đêm VND VNIBOR trong các giao dịch trái phiếu hoặc phái sinh bằng VND không?**

Bảy đơn vị bày tỏ sự quan tâm đến việc sử dụng lãi suất bình quân lũy kế phi rủi ro. Bốn đơn vị cho rằng thị trường VND chưa phù hợp với hình thức lãi suất lũy kế, nên không có kế hoạch sử dụng. Một đơn vị đề nghị làm rõ thêm về phương pháp tính toán. Một đơn vị không trả lời câu hỏi này.

FTSE Russell dự kiến sẽ triển khai (i) lãi suất bình quân O/N VND VNIBOR theo năm trả sau cho các kỳ hạn 1 tháng, 2 tháng, 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và 1 năm và (ii) chỉ số tổng lợi nhuận gộp.

4. Các bước tiếp theo

Vào thứ Ba, ngày 15 tháng 4 năm 2025, FTSE Russell dự kiến sẽ công bố các mức lãi suất nguyên mẫu mới trên các mã RIC tạm thời mới như bên dưới. Các mức lãi suất nguyên mẫu này sẽ được cung cấp miễn phí để các bên tham gia thị trường có thể đánh giá phương pháp tính mới. Các mức lãi suất nguyên mẫu chỉ nên được sử dụng cho mục đích theo dõi và thử nghiệm. Không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác, bao gồm làm tham chiếu, chỉ số hay lãi suất tham chiếu trong các công cụ tài chính hay hợp đồng tài chính. Dưới đây là bảng trình bày các mã RIC hiện tại và mã RIC nguyên mẫu tương ứng cho từng kỳ hạn. Ví dụ về các

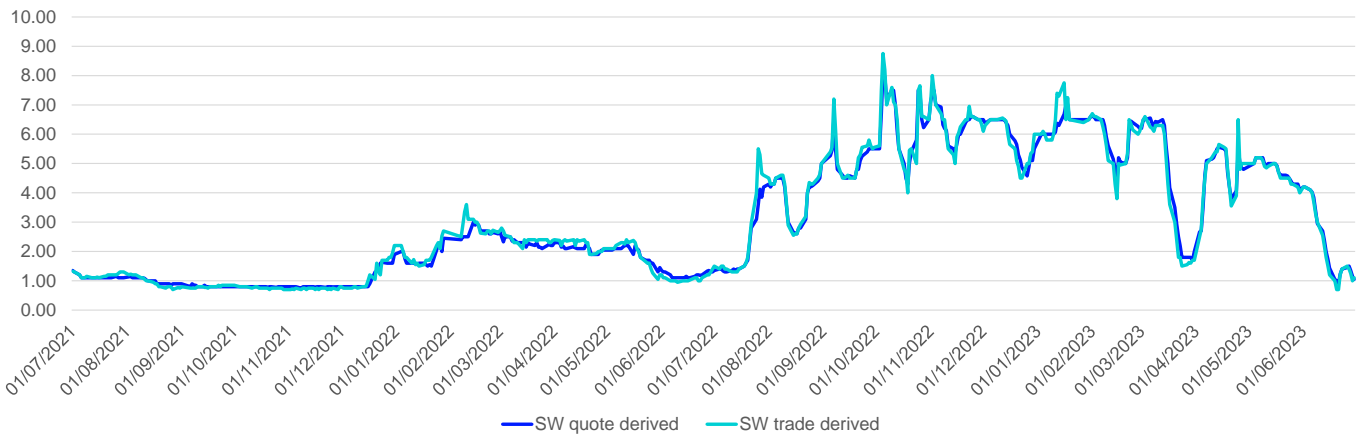
Công bố kết quả VND VNIBOR

mẫu hiển thị cho các mức lãi suất nguyên mẫu có trong Phụ lục B. Thông tin chi tiết hơn về các mã RIC bị ảnh hưởng có trong tài liệu DN211702.

	Kỳ hạn	Sản phẩm hiện tại	Nguyên mẫu
Ô hiển thị	Tất cả các kỳ hạn	VNIBOR=	PROVNIBOR=
Trang	Tất cả các kỳ hạn	VNIBORVND01	PROVNIBORVND01
Dự kiến được điều chỉnh	ON	VNIVNDOND=	PROVNIVNDOND=
	SW	VNIVNDSWD=	PROVNIVNDSWD=
	2W	VNIVND2WD=	PROVNIVND2WD=
	1M	VNIVND1MD=	PROVNIVND1MD=
	3M	VNIVND3MD=	PROVNIVND3MD=
Dự kiến không được điều chỉnh	2M	VNIVND2MD=	PROVNIVND2MD=
	6M	VNIVND6MD=	PROVNIVND6MD=
	9M	VNIVND9MD=	PROVNIVND9MD=
	1Y	VNIVND1YD=	PROVNIVND1YD=
Lãi suất bình quân lũy kế	1M	N/A	PROVNIVND1MAVG=
	2M	N/A	PROVNIVND2MAVG=
	3M	N/A	PROVNIVND3MAVG=
	6M	N/A	PROVNIVND6MAVG=
	9M	N/A	PROVNIVND9MAVG=
	1Y	N/A	PROVNIVND1YAVG=
Chỉ số VND VNIBOR		N/A	.PROVNIVNDTRI
Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm		VNIBORDISC	PROVNIBORVNDDISC

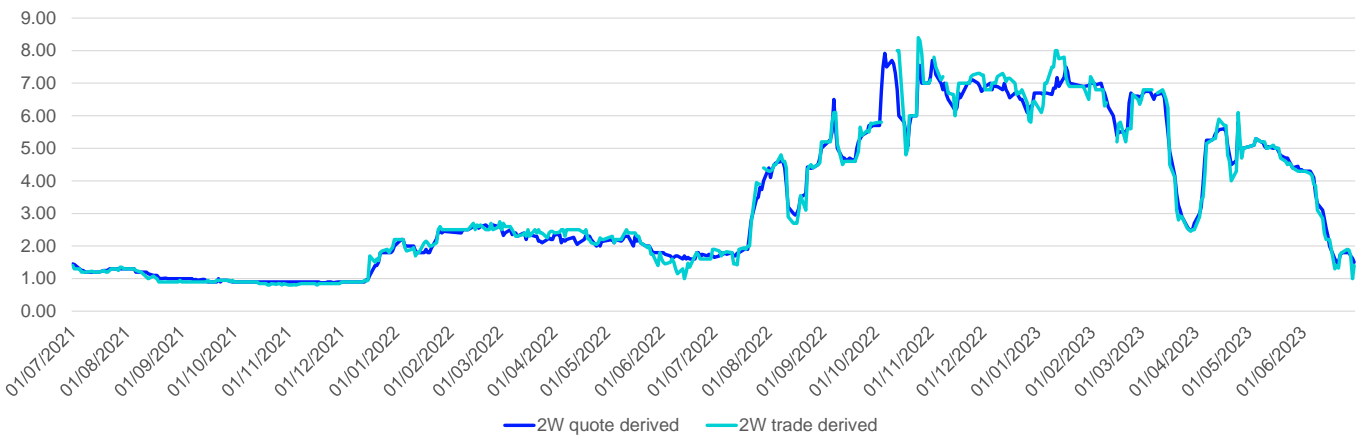
Phụ lục A: So sánh các mức lãi suất lấy từ báo giá và giao dịch

Comparison of spot week rates derived from trades vs. quotes
July 2021 to June 2023, (%)



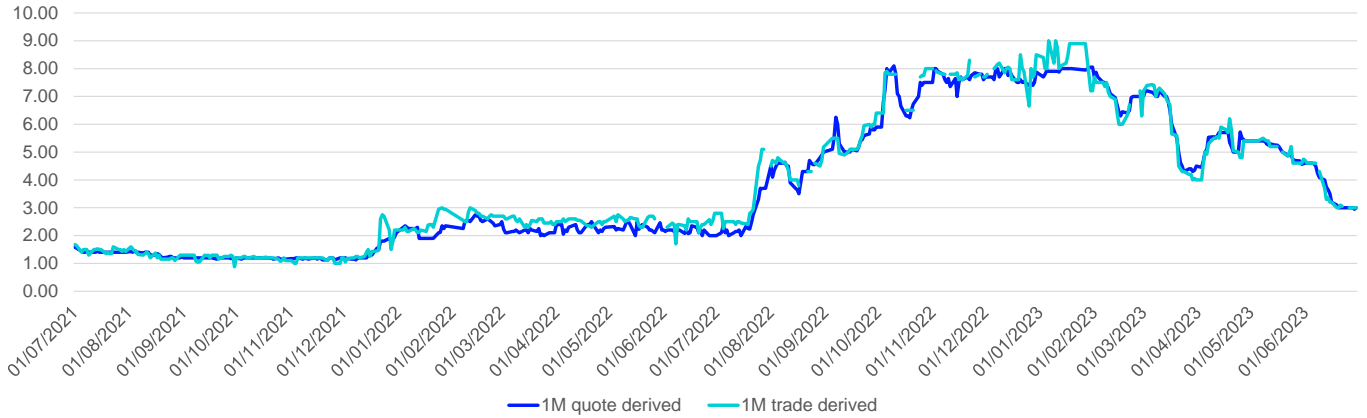
Note: quote derived rate is calculated as the median of each dealers' average daily mid rate; trade derived data is calculated as per levels 1 and 2 of the methodology proposed in the consultation paper

Comparison of 2-week rates derived from trades vs. quotes
July 2021 to June 2023, (%)



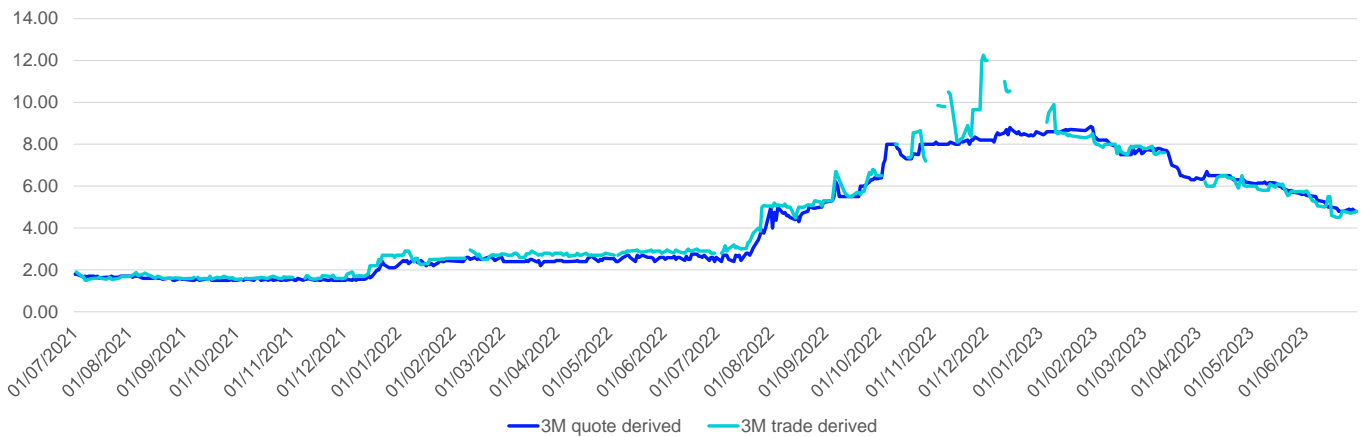
Note: quote derived rate is calculated as the median of each dealers' average daily mid rate; trade derived data is calculated as per levels 1 and 2 of the methodology proposed in the consultation paper

Comparison of 1-month rates derived from trades vs. quotes
July 2021 to June 2023, (%)



Note: quote derived rate is calculated as the median of each dealers' average daily mid rate; trade derived data is calculated as per levels 1 and 2 of the methodology proposed in the consultation paper

Comparison of 3-month rates derived from trades vs. quotes
July 2021 to June 2023, (%)



Note: quote derived rate is calculated as the median of each dealers' average daily mid rate; trade derived data is calculated as per levels 1 and 2 of the methodology proposed in the consultation paper

Phụ lục B: Mẫu hiển thị nguyên mẫu

Trang và ô hiển thị:

VND VNIBOR
 VND VNIBOR is the mid-market Vietnamese Dong (VND) deposit rate between banks active in the Vietnamese Money Market.
 These prototype rates are meant as an prelude to a set of reformed benchmark rates to be launched later. These rates are for informational purposes where no information provided, displayed or contained in the prototype rates are intended to be, or should be construed or used as, a benchmark, whether as a reference rate in the financial instruments, or financial contract, or for valuation and pricing activities ("Prohibited Use").

Disclaimer Page <PROVNIBORVNDDISC>
 FOR MORE INFO, VISIT:
www.lseg.com/en/ftse-russell/benchmarks/vietnamese-interest-rate-benchmarks

Prototype Instrument	Rate	Message	Last Update	Prototype Instrument	Rate	Message	Last Update	Prototype Instrument	Rate	Message	Last Update
INDEX	1.0974415814	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR ON	4.50	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR 2M	4.90	STANDARD	27JAN25 8:30
COMP AVG 1M	2.6834	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR SW	4.55	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR 6M	5.15	STANDARD	27JAN25 8:30
COMP AVG 2H	2.7916	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR 2W	4.60	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR 9M	5.25	STANDARD	27JAN25 8:30
COMP AVG 2M	2.7916	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR 1M	4.85	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR 1Y	5.35	STANDARD	27JAN25 8:30
COMP AVG 3M	2.9283	STANDARD	27JAN25 8:30	VND VNIBOR 3M	5.23	STANDARD	27JAN25 8:30				
COMP AVG 6M	3.1956	STANDARD	27JAN25 8:30								
COMP AVG 9M	3.4872	STANDARD	27JAN25 8:30								
COMP AVG 1Y	3.8055	STANDARD	27JAN25 8:30								

Mã RIC cho các kỳ hạn O/N, SW, 2W, 1M và 3M

PROVNIVNDOND=

VND VNIBOR ON				Product Description			
Latest Rate: 4.50 Calculation Method: STANDARD Publication Date: 27JAN25 Publication Time: 8:30				Prototype Reference: PROVNIBOR= Disclaimer: PROVNIBORDISC			
Historical Rates	Date	Time		Reference Data			
4.80	26JAN25	8:30		Tenor: ON			
5.00	25JAN25	8:30		Source: FTSE RUSSELL			
4.90	24JAN25	8:30		Location: HOI			
4.60	23JAN25	8:30		Currency: VND			
www.lseg.com/en/ftse-russell/benchmarks/vietnamese-interest-rate-benchmarks							

Mã RIC cho các kỳ hạn 2M, 6M, 9M và 1Y

PROVNIVND1YD=

VND VNIBOR 1Y				Product Description			
Latest Rate: 5.35 Calculation Method: STANDARD Publication Date: 27JAN25 Publication Time: 8:30				Prototype Reference: PROVNIBOR= Disclaimer: PROVNIBORDISC			
Historical Rates	Date	Time		Reference Data			
5.40	26JAN25	8:30		Tenor: 1Y			
5.30	25JAN25	8:30		Source: FTSE RUSSELL			
5.35	24JAN25	8:30		Location: HOI			
5.30	23JAN25	8:30		Currency: VND			
www.lseg.com/en/ftse-russell/benchmarks/vietnamese-interest-rate-benchmarks							

Công bố kết quả VND VNIBOR

Mã RIC cho các mức bình quân lũy kế

COMP AVG 1M			Product Description
Latest Rate: 2.68340 Calculation Method: STANDARD Publication Date: 27JAN25 Publication Time: 8:30			Prototype Daily VND ON IBOR comp over 30D Actual/360 Reference: PROVNIBOR= Disclaimer: PROVNIBORDISC
Historical Rates	Date	Time	Reference Data
2.66220	26JAN25	8:30	Tenor: 30D
2.64380	25JAN25	8:30	Source: FTSE RUSSELL
2.64750	24JAN25	8:30	Location: HOI
2.64750	23JAN25	8:30	Currency: VND
www.lseg.com/en/ftse-russell/benchmarks/vietnamese-interest-rate-benchmarks			

Chỉ số O/N VNIBOR VND gộp:

INDEX			Product Description
Latest Rate: 1.0974415814 Calculation Method: STANDARD Publication Date: 27JAN25 Publication Time: 8:30			Prototype Based 1.0000000000 on dmmmyyy Reference: PROVNIBOR= Disclaimer: PROVNIBORDISC
Historical Rates	Date	Time	Reference Data
1.0971643475	26JAN25	8:30	Tenor:
1.0970734617	25JAN25	8:30	Source: FTSE RUSSELL
1.0969957644	24JAN25	8:30	Location: HOI
1.0969210836	23JAN25	8:30	Currency: VND
www.lseg.com/en/ftse-russell/benchmarks/vietnamese-interest-rate-benchmarks			

GIỚI THIỆU VỀ FTSE RUSSELL

FTSE Russell là nhà cung cấp giải pháp chỉ số và tham chiếu toàn cầu hàng đầu, bao gồm nhiều loại tài sản và mục tiêu đầu tư. Với vai trò là đối tác đầu tư đáng tin cậy, chúng tôi hỗ trợ nhà đầu tư đưa ra các quyết định đầu tư sáng suốt hơn, quản lý rủi ro và nắm bắt cơ hội.

Các tổ chức tham gia thị trường tìm đến do tin tưởng vào năng lực chuyên môn của chúng tôi trong việc phát triển và quản lý các giải pháp chỉ số toàn cầu trên nhiều loại tài sản. Các chủ sở hữu tài sản, công ty quản lý tài sản, nhà phát hành ETF và các ngân hàng đầu tư đều lựa chọn các giải pháp của FTSE Russell để làm chuẩn tham chiếu hiệu quả đầu tư và xây dựng các quỹ đầu tư, ETF, sản phẩm cấu trúc cũng như các sản phẩm phái sinh dựa trên chỉ số. Khách hàng của chúng tôi sử dụng các giải pháp này để phân bổ tài sản, phân tích chiến lược đầu tư và quản lý rủi ro, đồng thời đánh giá cao quy trình quản trị chặt chẽ cùng vận hành minh bạch của chúng tôi.

Với hơn 35 năm kinh nghiệm, FTSE Russell luôn tiên phong thúc đẩy sự đổi mới vì lợi ích của nhà đầu tư, không ngừng sáng tạo để định hình thế hệ chỉ số tham chiếu và giải pháp đầu tư tiếp theo, mở ra các cơ hội mới cho cộng đồng đầu tư toàn cầu.

LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

Để tìm hiểu thêm, hãy truy cập lseg.com/ftse-russell; gửi email đến info@ftserussell.com; hoặc gọi đến văn phòng của Bộ phận Chăm sóc Khách hàng tại khu vực của quý vị:

EMEA +44 (0) 20 7866 1810

Bắc Mỹ +1 877 503 6437

Châu Á – Thái Bình Dương

Hồng Kông +852 2164 3333

Tokyo +81 3 6441 1430

Sydney +61 (0) 2 7228 5659

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

© [2025] Tập đoàn Giao dịch Chứng khoán London và các công ty thành viên liên quan ("LSEG"). LSEG bao gồm (1) FTSE International Limited ("FTSE"), (2) Frank Russell Company ("Russell"), (3) FTSE Global Debt Capital Markets Inc. và FTSE Global Debt Capital Markets Limited (gọi chung là "FTSE Canada"), (4) FTSE Fixed Income Europe Limited ("FTSE FI Europe"), (5) FTSE Fixed Income LLC ("FTSE FI"), (6) FTSE (Beijing) Consulting Limited ("WOFEE") (7) Refinitiv Benchmark Services (UK) Limited ("RBSL"), (8) Refinitiv Limited ("RL") và (9) Beyond Ratings S.A.S. ("BR"). Bảo lưu mọi quyền.

FTSE Russell® là tên giao dịch của FTSE, Russell, FTSE Canada, FTSE FI, FTSE FI Europe, WOFEE, RBSL, RL và BR. "FTSE®", "Russell®", "FTSE Russell®", "FTSE4Good®", "ICB®", "Refinitiv", "Beyond Ratings®", "WMM™", "FR™" và tất cả các thương hiệu và nhãn hiệu dịch vụ khác được sử dụng trong tài liệu này đây (dù đã đăng ký hay chưa) đều là thương hiệu và/hoặc nhãn hiệu dịch vụ thuộc sở hữu hoặc được cấp phép sử dụng bởi thành viên liên quan của LSEG hoặc các bên cấp phép tương ứng, và được FTSE, Russell, FTSE Canada, FTSE FI, FTSE FI Europe, WOFEE, RBSL, RL hoặc BR sở hữu hoặc sử dụng theo giấy phép. FTSE International Limited được Cơ quan Quản lý Tài chính ủy quyền và quản lý với tư cách là đơn vị quản lý chỉ số tham chiếu. Refinitiv Benchmark Services (UK) Limited được Cơ quan Quản lý Tài chính ủy quyền và quản lý với tư cách là đơn vị quản lý chỉ số tham chiếu.

Tất cả thông tin được cung cấp chỉ nhằm mục đích tham khảo. Mọi thông tin và dữ liệu có trong ấn phẩm này đều được LSEG lấy từ các nguồn mà LSEG cho là chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do khả năng xảy ra sai sót từ con người hoặc máy móc và các yếu tố khác, thông tin và dữ liệu này được cung cấp "nguyên trạng" mà không có bất kỳ đảm bảo nào. Không thành viên nào của LSEG cũng như giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hoặc bên cấp phép của LSEG đưa ra bất kỳ tuyên bố, cam kết, bảo đảm hay khẳng định nào, dù rõ ràng hay ngụ ý, về tính chính xác, kịp thời, đầy đủ, khả năng thương mại hóa của bất kỳ thông tin hoặc sản phẩm nào của LSEG, cũng như kết quả thu được từ việc sử dụng các sản phẩm của LSEG, bao gồm nhưng không giới hạn ở các chỉ số, lãi suất, dữ liệu và phân tích hoặc mức độ phù hợp của các sản phẩm LSEG cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Người sử dụng thông tin này tự chịu toàn bộ rủi ro liên quan đến việc sử dụng hoặc cho phép sử dụng thông tin đó.

Không thành viên nào của LSEG cũng như giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hay bên cấp phép của LSEG chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý hay nghĩa vụ nào đối với (a) bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào, toàn bộ hoặc một phần, phát sinh từ hoặc liên quan đến sự không chính xác (dù do sơ suất hay không) hoặc các trường hợp khác liên quan đến việc mua sắm, thu thập, tổng hợp, diễn giải, phân tích, chỉnh sửa, sao chép, truyền tải, truyền đạt hoặc cung cấp thông tin hay dữ liệu này, hoặc từ việc sử dụng tài liệu này hoặc các liên kết đến tài liệu này; hoặc (b) bất kỳ thiệt hại trực tiếp, gián tiếp, đặc biệt, mang tính hệ quả hoặc ngẫu nhiên nào, kể cả khi bất kỳ thành viên nào của LSEG đã được thông báo trước về khả năng xảy ra những thiệt hại đó, phát sinh từ việc sử dụng hoặc không thể sử dụng thông tin nói trên.

Không thành viên nào của LSEG cũng như giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hay bên cấp phép của LSEG cung cấp tư vấn đầu tư, đồng thời không có nội dung nào trong tài liệu này được coi là tư vấn tài chính hay đầu tư. Không thành viên nào của LSEG cũng như giám đốc, cán bộ, nhân viên, đối tác hay bên cấp phép của LSEG đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về tính khả thi của việc đầu tư vào bất kỳ tài sản nào, hoặc liệu việc đầu tư đó có dẫn đến rủi ro pháp lý hoặc tuân thủ nào đối với nhà đầu tư hay không. Không nên đưa ra quyết định đầu tư vào bất cứ tài sản nào như vậy dựa trên những thông tin trong tài liệu này. Không thể đầu tư trực tiếp vào các chỉ số và lãi suất. Việc đưa một tài sản được vào chỉ số hoặc lãi suất không phải là khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ tài sản đó, cũng không phải là sự xác nhận rằng bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào cũng có thể mua, bán hoặc nắm giữ tài sản đó hoặc chỉ số hay lãi suất có chứa tài sản đó một cách hợp pháp. Không nên hành động theo thông tin chung có trong ấn phẩm này mà không có sự tư vấn cụ thể về pháp lý, thuế hoặc đầu tư từ chuyên gia được cấp phép.

Hiệu suất trong quá khứ không đảm bảo cho kết quả trong tương lai. Biểu đồ và đồ thị chỉ nhằm mục đích minh họa. Lợi nhuận của chỉ số và/hoặc lãi suất được trình bày có thể không phản ánh kết quả giao dịch thực tế của các tài sản có thể đầu tư. Một số lợi nhuận được trình bày có thể phản ánh hiệu suất giả định được kiểm nghiệm lại. Tất cả hiệu suất được trình bày trước ngày công bố chính thức của chỉ số hoặc lãi suất là hiệu suất kiểm nghiệm lại. Hiệu suất kiểm nghiệm lại không phải hiệu suất thực tế mà chỉ mang tính giả định. Các phép tính kiểm nghiệm lại được thực hiện dựa trên phương pháp tính áp dụng tại thời điểm chỉ số hoặc lãi suất được ra mắt chính thức. Tuy nhiên, dữ liệu kiểm nghiệm lại có thể phản ánh việc áp dụng phương pháp tính chỉ số hoặc lãi suất với lợi thế nhìn lại quá khứ. Ngoài ra, các kết quả từ phép tính chỉ số hoặc lãi suất trong quá khứ có thể thay đổi theo từng tháng do sự điều chỉnh đối với dữ liệu kinh tế cơ sở được sử dụng trong quá trình tính toán.

Tài liệu này có thể chứa các đánh giá mang tính dự báo tương lai. Những đánh giá này được xây dựng dựa trên một số giả định về điều kiện trong tương lai, vốn có thể không chính xác. Các đánh giá dự báo tương lai này chịu ảnh hưởng bởi nhiều rủi ro và yếu tố bất định, cũng như có thể bị tác động bởi nhiều yếu tố khác nhau dẫn đến kết quả thực tế khác biệt đáng kể. Không thành viên nào của LSEG hoặc các bên cấp phép của LSEG có nghĩa vụ hoặc cam kết cập nhật các đánh giá dự báo tương lai này.

Không được sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hay truyền tải bất cứ phần nào của thông tin này dưới bất kỳ hình thức nào, điện tử, cơ học, sao chụp, ghi âm hoặc hình thức khác, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của thành viên LSEG liên quan. Phải có giấy phép từ LSEG và/hoặc các bên cấp phép của LSEG để sử dụng và phân phối dữ liệu của LSEG.



**FTSE
RUSSELL**
An LSEG Business